

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: Bản thân

Thời gian thực hiện: 04 tuần (Từ ngày 7 tháng 10 đến ngày 1 tháng 11 năm 2024)

I. MỤC TIÊU, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC.

Số thứ tự	Mục tiêu giáo dục	Nội dung giáo dục	Hoạt động GD: (Chơi, học, ăn ngủ, vệ sinh cá nhân)
Giáo dục phát triển thể chất			
1.	1. Trẻ biết thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài tập thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp.	- Thực hiện thuần thục các động tác tay, bụng, lườn, chân trong giờ thể dục sáng và bài tập phát triển chung giờ hoạt động phát triển thể chất.	- TDS: Tập kết hợp với lời ca bài: “ Mời bạn ăn”; bản nhạc tiếng anh “You’ re happy” + Hô hấp: Làm động tác gà gáy + Tay: 2 tay đưa ngang, gập khuỷu tay ngón tay chạm vai. + Bụng: Hai tay chống hông xoay người sang hai bên. + Chân: Đưa chân ra trước khụy gối. + Bật: Tại chỗ - HD Học: BTPTC
2	3. Trẻ kiểm soát được các vận động khi thực hiện các bài tập	- Đi thay đổi hướng phải – trái, trước – sau. Đi theo đường dích dắc theo hiệu lệnh. - Bò dích dắc qua 7 điểm.	HD học: + Đi thay đổi hướng theo đường dích dắc. + Bò dích dắc qua 7 điểm. Chơi NT: TCVD: Mèo đuổi chuột, trời nắng trời mưa, thi xem ai nhanh, cáo và thỏ,
3	4. Trẻ phối hợp được tay mắt trong vận động	-Đi vừa đập - bắt bóng	HD học: Đi đập bóng và bắt bóng Chơi NT: TCVD: Kéo co, Ném bóng vào rổ, gieo hạt
4	6. Trẻ thể hiện được sức mạnh cơ bắp của đôi chân và sự phối hợp sức mạnh toàn thân	-Bật liên tục vào vòng	HD học: Bật liên tục vào 7 vòng Chơi NT: TCVD: Nhảy qua suối, cướp cờ, nhảy nhanh tới đích, thi đi nhanh
5	8. Trẻ biết phối hợp cử động của bàn tay, ngón tay	- Cài, cởi cúc, kéo khóa (phéc mơ	Chơi NT: Làm tóc bằng hoa, lá cây, xếp khuôn mặt bé bằng hạt hạt

	phối hợp tay- mắt trong 1 số hoạt động.	tuya), sâu luôn, buộc dây -Chơi với cát sỏi, các nguyên liệu thiên nhiên - <i>Trẻ thao tác được 1 số phím trên bàn phím máy tính</i>	- Chơi, hoạt động theo ý thích: Dạy trẻ kỹ năng cài, cởi cúc áo; dạy trẻ kỹ năng buộc dây giày + Hoạt động trên phòng tin học: Bé LQ với 1 số phím đơn giản trên bàn phím
6	9. Trẻ biết lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm	- Nhận biết/ phân biệt một số thực phẩm thông thường theo bốn nhóm thực phẩm	- Giờ ăn: Giới thiệu cho trẻ tên một số thực phẩm, các món ăn.
7	10. Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản.	- Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất ở trường, nhà: Trứng rán, cá kho, canh cua rau đay, cơm canh...	HD giờ ăn: Giúp trẻ nhận biết các bữa ăn hàng ngày, ợi ích của việc ăn uống -Trò chuyện cùng trẻ về tên gọi, cách chế biến và ích lợi của các món ăn Chơi ngoài trời: Trò chuyện một số loại quả có lợi cho sức khỏe của bé
8	11. Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh, ăn đủ các nhóm thực phẩm để đôi mắt khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe	- Nhận ra những thức ăn nước uống có lợi cho sức khỏe: ăn chín uống sôi, <i>ăn đủ các nhóm thực phẩm để đôi mắt khỏe mạnh</i> - Nhận ra những thức ăn nước uống không có lợi cho sức khỏe, uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì... - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng béo phì)	- Trò chuyện: Trò chuyện về thức ăn có lợi cho sức khỏe - Chơi NT: + Trò chuyện một số loại quả có lợi cho sức khỏe của bé, thực hành nhặt ra ngót, quan sát vườn rau - Giờ ăn: Giới thiệu trẻ nhận biết giữa thức ăn sống và chín, uống nước đun sôi. - Chơi, hđ ở các góc: Góc phân vai: bán hàng, nấu ăn.. CHĐTYT: Rèn kỹ năng chăm sóc cơ thể khi bị bệnh

9	<p>12. Trẻ thực hiện một số việc đơn giản: rửa tay xà phòng trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh và khi tay bẩn, tự rửa mặt, chải răng hàng ngày, tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định, giữ đầu tóc quần áo gọn gàng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt đánh răng. - Tự thay quần áo khi bị ướt, bẩn và để đúng nơi quy định. - Giữ quần áo đầu tóc gọn gàng: Chải tóc vuốt tóc khi bị rối, xóc lại quần áo khi bị xô lệch - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng đúng cách. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách: xả nước, vặn vòi nước, rửa tay.... 	<p>LĐVS: Tự giác rửa tay trước khi ăn/ hoặc khi thấy tay bẩn rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi vệ sinh, khi tay bẩn...Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>Chơi HĐ theo ý thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bé tự mặc quần áo + Dạy trẻ kỹ năng buộc dây giày + Bé tập đánh răng + Dạy trẻ kỹ năng gấp quần áo + Dạy trẻ kỹ năng cài cởi cúc áo <p>Vệ sinh cá nhân:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.
10	<p>14. Có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống, vệ sinh, phòng bệnh về mắt, răng miệng khi được nhắc nhở:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, bạn khi ăn và ăn từ tốn không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn trong khi ăn, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã, ăn thức sẵn có mùi ôi thiu - Không dùng chung đồ dùng cá nhân, không dùng chung khăn mặt, ca cốc, không dụi tay bẩn lên mắt Không rửa mắt bằng nước bẩn Không rửa mắt, đánh răng, súc miệng bằng nước bẩn 	<p>-Giờ ăn : Giáo dục trẻ mời cô, mời bạn khi ăn; không làm rơi vãi, đổ thức ăn, ăn nhiều loại thức ăn, không uống nước lã</p> <p>-HĐ chơi, HĐ lao động tự phục vụ:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Không dùng chung đồ dùng cá nhân, khăn mặt ca cốc, dụi tay lên mắt, không rửa mắt đánh răng bằng nước bẩn <p>- Chơi HĐ theo ý thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bé tập đánh răng +Rèn kỹ năng bảo vệ mắt

		<ul style="list-style-type: none"> - Biết súc miệng sau khi ăn, chải răng đúng cách ngay sau khi ăn và tối trước khi đi ngủ với kem đánh răng dành cho trẻ em 	
11	15. Trẻ Có một số hành vi và thói quen trong vệ sinh phòng bệnh	<ul style="list-style-type: none"> - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người - Lựa chọn và sử dụng trang phục phù hợp với thời tiết - Ích lợi của mặc trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh. 	<p>Mọi lúc mọi nơi</p> <p>Chơi NT:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Thực hành chăm sóc các bộ phận + Quan sát thời tiết, dạy trẻ cách ứng phó với biến đổi thời tiết <p>Trò chuyện: Một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh.</p> <p>Vệ sinh cá nhân: Trẻ biết giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người</p> <p>HĐ chơi: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khi thấy cơ thể mệt mỏi nóng sốt biết nói với cô giáo người lớn</p> <p>HĐH: + Khám phá trang phục bạn tại bạn gái</p> <p>Chơi HĐTYT: Rèn kỹ năng chăm sóc cơ thể khi bị bệnh</p>
12	17. Nhận ra một số nguy hiểm và gọi người giúp đỡ	<ul style="list-style-type: none"> -Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ như: + Trẻ nhận ra người lạ, không đi theo người lạ, không cho người lạ bế ẵm - Trẻ biết kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm: cháy/. Có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu, kêu cứu 	<p>-HĐ chơi: Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khi thấy cơ thể mệt mỏi nóng sốt biết nói với cô giáo người lớn</p> <p>Chơi HĐTYT:</p> <ul style="list-style-type: none"> +Dạy trẻ kỹ năng xử lý tình huống khi bị lạc +Dạy trẻ tự bảo vệ cơ thể tránh khỏi sự xâm hại +Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích

		<p>khi người lạ sờ vào người, sờ vào bộ phận sinh dục, kêu cứu khi bị bắt cóc, doạ nạt. Trẻ biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc.</p> <p>+ Biết nói với cô giáo, người lớn khi thấy mệt, đau ốm, sốt</p>	
Giáo dục phát triển nhận thức			
13	<p>19. Trẻ thích tò mò tìm tòi khám phá các sự vật hiện tượng xung quanh, tự đặt câu hỏi về những sự vật, hiện tượng</p>	<p>- Đặc điểm công dụng cách sử dụng đồ dùng đồ chơi</p> <p>- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể</p> <p>- Nhận biết phân biệt bạn trai, bạn gái qua dấu hiệu đặc trưng</p>	<p>Chơi NT + Chơi với giấy</p> <p>+ Chơi với vỏ hộp giấy</p> <p>+ Thực hành chăm sóc các bộ phận</p> <p>+ Chơi với lá cây</p> <p>+ Chăm sóc góc thiên nhiên</p> <p>+ Làm con vật từ lá cây mà trẻ thích</p> <p>+ Khám phá vị giác của bé</p> <p>+ Nhặt lá rụng trên sân trường</p> <p>+ Quan sát về bạn trai, bạn gái</p> <p>HĐH: KPKH- XH</p> <p>+ Khám phá các giác quan (steam)</p> <p>+ Bé cần gì để lớn lên và khỏe mạnh</p> <p>Chơi hoạt động theo ý thích:</p> <p>+ Lắp ráp các bộ phận trên cơ thể bé</p> <p>+ Rèn cho trẻ kỹ năng đếm các bộ phận trên cơ thể</p>
14	<p>21. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận, dự đoán, nhận xét</p>	<p>- Biết làm một số thí nghiệm/ dự án theo phương pháp giáo dục tiên tiến</p>	<p>-Chơi ngoài trời:</p> <p>+Thí nghiệm núi lửa phun trào</p> <p>+Thí nghiệm giấy không bị ướt khi tô sáp màu</p>

	và thảo luận theo phương pháp giáo dục tiên tiến		
15	22. Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: như xem sách, tranh ảnh, băng hình trò chuyện và thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> - Xem tranh ,ảnh, video về các sự vật hiện tượng và các sự kiện ngày hội ngày lễ - Xem các video, tranh ảnh bảo vệ mắt/ xem tranh các bộ phận trên cơ thể bạn trai, bạn gái 	<p>Chơi, hoạt động góc:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Góc thiên nhiên trồng cây, gieo hạt, chăm sóc cây ... - Góc học tập: Chọn và phân loại lô tô đồ dùng đồ chơi, chơi với các con số. <p>Qua mọi lúc mọi nơi: Xem tranh ,ảnh, video về các sự vật hiện tượng và các sự kiện ngày hội ngày lễ</p> <p>-Chơi HĐTYT: Làm thiệp tặng bà, tặng mẹ ngày 20/10</p>
16	24. Trẻ nhận biết được mối quan hệ đơn giản của sự vật hiện tượng gần gũi.	<ul style="list-style-type: none"> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây 	<p>-Chơi ngoài trời:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bé trải nghiệm với nước + Quan sát thời tiết, dạy trẻ cách ứng phó với biến đổi thời tiết
17	35. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp(mẫu) và sao chép lại.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và sắp xếp theo quy tắc 1-1-1,1-2-1 	<p>HDH: Sắp xếp theo quy tắc 1-1-1</p>
18	39. Trẻ có thể sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật chuẩn	<ul style="list-style-type: none"> -Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước-phía sau; phía trên -phía dưới; phía phải-phía trái) so với bản thân trẻ, so với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn 	<p>* HDH: Xác định vị trí của đồ vật (Phía trước - phía sau; phía trên - phía dưới) so với bản thân trẻ</p>
19	41. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh , giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện	<ul style="list-style-type: none"> -Họ tên ngày sinh giới tính, đặc điểm bên ngoài sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình 	<p>Trò chuyện đón trả trẻ</p> <p>Chơi NT:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quan sát bạn trai bạn gái
Giáo dục phát triển ngôn ngữ			

20	51. Trẻ thực hiện được các yêu cầu trong hđ tập thể.	- Nghe- hiểu và làm theo 2-3 yêu cầu liên tiếp trong hoạt động học tập và vui chơi	- HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ tự nghe hiểu và làm theo yêu cầu của cô mọi hoạt động.
21	52. Trẻ hiểu từ khái quát, trái nghĩa: PTGT, ĐV, TV, Đồ dùng (Đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập)...	- Nghe hiểu nghĩa của các từ khái quát, từ trái nghĩa PTGT, ĐV,TV,..(nóng- lạnh, ngắn – dài, sáng- tối, cao -thấp, buồn-vui,...)	HĐ học, hđ góc, hđ vui chơi...: Trẻ hiểu nghĩa của các từ khái quát, từ trái nghĩa khi nghe cô nói Chơi NT: Chơi với đồ chơi ngoài trời
22	53. Trẻ biết lắng nghe nhận xét ý kiến của người đối thoại	- Lắng nghe người khác nói. Nói thể hiện được cử chỉ điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu hoàn cảnh giao tiếp	HDH : Tiết thơ- truyện,ca dao, đồng dao...lắng nghe cô, bạn nói - Trong các hoạt động sinh hoạt hàng ngày
23	54. Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi - Nghe hiểu 1 số câu từ tiếng anh đơn giản	Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi <i>-Nghe hiểu 1 số câu từ tiếng anh đơn giản về chủ đề</i>	- HDH: + Thơ: Bé chẳng sợ tiêm + Truyện: Quả bầu tiên CTYT:- Hoạt động trên phòng tin học -ngoại ngữ: Phát âm các bộ phận trên cơ thể bằng tiếng anh: head, shoulder, hand, eye, noes,...
24	57. Trẻ nói được các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh	- Nói được nhiều từ, loại câu khác nhau trong giao tiếp hàng ngày	Đón trẻ, trả trẻ: -Trẻ giao tiếp với cô và bạn. - Sử dụng các câu đơn ghép, câu khẳng định, phủ định, các từ biểu cảm hình tượng mọi lúc mọi nơi. - HĐ góc: trẻ giao tiếp cùng cô và bạn, đặt các câu hỏi: Tại sao? Như thế nào?...

			- Các HĐ: (Chơi, học, lao động, ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân) trẻ sử dụng lời nói để trao đổi, chỉ dẫn với bạn bè.
25	59. Trẻ thuộc một số bài thơ, ca dao đồng dao	- Đọc thơ ca dao đồng dao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi - <i>Trẻ đọc được 1 số câu, từ tiếng anh đơn giản về chủ đề phù hợp với độ tuổi</i>	HĐH: Thơ: + Bé chẳng sợ tiêm + Đọc các bài ca dao dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, thả đĩa baba, lộn cầu vòng, nu na nu nống,... -Trẻ nói được một số câu đơn giản theo chủ đề bản thân các bộ phận trên cơ thể bằng tiếng anh: head, shoulder, hand, eye, noes,...
26	69. Trẻ Nhận dạng các chữ cái trong bảng chữ cái tiếng Việt	- Nhận dạng 1 số chữ cái	- HĐ học: + Làm quen chữ cái: a, ă, â + Trò chơi chữ cái: a,ă,â, Chơi HĐ theo ý thích: Làm trong vở LQCC + Hoạt động trên phòng tin học ngoại ngữ
27	70. Trẻ biết tô các đồ các nét chữ , sao chép 1 số ký hiệu , chữ cái, tên của mình	- Trẻ sao chép chữ cái tên của mình, tô đồ các nét chữ cái, chữ in rỗng	- HĐ chơi: góc học tập: tô chữ rỗng.. - HĐH: TCCC; a,ă,â - HĐ chơi: xếp hạt gạo, chiếu trúc gỗ thành các chữ cái tên của mình. -Tô chữ rỗng
Giáo dục phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội			
28	71. Trẻ nói được tên tuổi , giới tính của bản thân, tên bố, mẹ địa chỉ nhà hoặc điện thoại	- Tên, tuổi, giới tính sở thích khả năng của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà, điện thoại của bố/ mẹ	HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết tên, tuổi, giới tính sở thích khả năng của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà, điện thoại của bố/ mẹ
29	72. Trẻ nói được điều trẻ thích, không thích, những việc bé có thể làm được	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ giọng nói	HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biểu lộ được cảm xúc, tình cảm phù hợp qua giọng nói, cử chỉ, điệu bộ.

		- Trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình.	Chơi NT: Biểu lộ cảm xúc
30	73. Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng)	- Điểm giống và khác nhau của mình với người khác	- HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết và nói được điểm giống và khác nhau của mình với người khác. Chơi NT: Quan sát bạn trai, bạn gái
31	78. Trẻ nhận biết được một số trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ qua tranh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác	- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui buồn, sợ hãi, tức giận ngạc nhiên, xấu hổ) qua nét mặt, cử chỉ giọng nói của người khác	HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ nhận biết trạng thái cảm xúc qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh. -Chơi NT: Biểu lộ cảm xúc
32	79. Trẻ biết biểu lộ cảm xúc: vui buồn sợ hãi, tức giận ngạc nhiên xấu hổ	- Bày tỏ tình cảm, phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau	HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết bày tỏ tình cảm, phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau
33	80. Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè	- MQH giữa hành vi của trẻ và cảm xúc của người khác	HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết an ủi, chia vui với người thân và bạn bè.
34	87. Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở	- Chờ đến lượt, hợp tác	HĐ mọi lúc mọi nơi: Trẻ biết chờ đến lượt và hợp tác trong mọi hoạt động. T/c: Ném bóng vào rổ, Tung bóng, Ai nhanh nhất, Thi đi nhanh,...
Giáo dục phát triển thẩm mỹ			

35	<p>95. Trẻ chăm chú lắng nghe, hưởng ứng cảm xúc theo bài hát bản nhạc (bản nhạc việt hoặc bản nhạc nước ngoài)</p>	<p>Hát theo , vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp với bản nhạc (bản nhạc việt hoặc bản nhạc nước ngoài)</p>	<p>- HD học: + Dạy vỗ tay theo tiết tấu chậm: Đường và chân + Dạy hát:Mời bạn ăn, bé khỏe bé ngoan + Sinh hoạt văn nghệ + Nghe hát:Năm ngón tay ngoan, em là bông hồng nhỏ, múa cho mẹ xem - Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, Tiếng hát ở đâu, Ai nhanh nhất HDG: Góc âm nhạc: Hát múa, vận động, gõ đệm các bài hát trong chủ đề CHĐTYT: Hoạt động trên phòng nhạc, LQBH: Đường và chân</p>
36	<p>96. Trẻ thể hiện sự thích thú ngắm nhìn, và sử dụng các từ gợi cảm xúc của mình</p>	<p>- Nhận xét đặc điểm của tác phẩm nghệ thuật tạo hình về màu sắc, hình dáng đường nét...</p>	<p>HD mọi lúc, mọi nơi: Trẻ nhận xét đặc điểm của tác phẩm nghệ thuật tạo hình về màu sắc, hình dáng đường nét...</p>
37	<p>97. Trẻ biết vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái nhịp điệu các bài hát, bản nhạc (nhạc việt hoặc nhạc nước ngoài)</p>	<p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của bài hát, bản nhạc (nhạc việt hoặc nhạc nước ngoài) với các hình thức (Vỗ tay theo nhịp, tiết tấu,múa). - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp, tiết tấu.</p>	<p>HDH: + Dạy vỗ tay theo tiết tấu chậm: Đường và chân + Sinh hoạt văn nghệ Chơi HĐTYT: Hoạt động trên phòng âm nhạc</p>

38	99. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng “vẽ” để vẽ tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa và bố cục cân đối	- Phối hợp các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng đường nét và bố cục	HD học: + Vẽ - tô màu chân dung bé (Mẫu) + Vẽ áo sơ mi + Chế tạo rô bốt (steam) Chơi ngoài trời: Xếp khuôn mặt bé bằng hạt hạt, Chơi với lá cây, Làm con vật từ lá cây Chơi hđ theo ý thích:
39	100. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xé cắt dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối		+ Làm thiệp tặng bà, mẹ ngày 20/10 + Lắp ráp các bộ phận trên cơ thể bé
40	103. Trẻ đưa ra nhận xét về các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét hình dáng	- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/ đường nét bố cục	HDH: Tạo hình: Trẻ nhận xét sản phẩm về màu sắc, hình dáng đường nét...

II. MÔI TRƯỜNG GIÁO DỤC.

* Về phía phụ huynh:

- Một vài tờ giấy khổ to, bìa lịch báo cũ, đất nặn, sáp màu, bút chì, giấy vẽ, giấy màu để trẻ cắt, vẽ, xé dán, xếp màu, lá cây khô, cành cây.

- Các nguyên vật liệu: Vỏ hộp cát tông, lá cây, rơm, hạt hạt, vải vụn.

* Về phía giáo viên:

Sưu tầm thêm nguyên vật liệu, truyện thơ ca, đồng dao, ca dao, câu đố nói về chủ đề bản thân...

- Một số clip hoặc tranh ảnh đồ dùng đồ chơi về bản thân (về các tranh ảnh cơ thể bé trai, bé gái, các thực phẩm giàu chất béo, vitamin, tinh bột, đường, thái độ vui buồn, tức giận,...)

- Lựa chọn một số trò chơi, bài hát, câu chuyện liên quan đến chủ đề

- Lao động vệ sinh: Trẻ cùng cô giáo sắp xếp, làm đồ dùng đồ chơi trang trí lớp, ngăn nắp gọn gàng đúng chủ đề. Dọn vệ sinh, lau chùi bàn ghế, đồ dùng đồ chơi, quét dọn trường lớp, trồng thêm cây cảnh, vườn rau của bé...